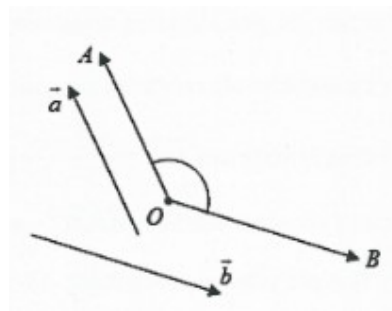


CHỦ ĐỀ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1) Tích vô hướng của hai vectơ trong không gian

• Góc giữa hai vectơ \vec{a} và \vec{b} khác $\vec{0}$ được định nghĩa bằng góc \widehat{AOB} với $\overline{OA} = \vec{a}$; $\overline{OB} = \vec{b}$.



Nếu \vec{a} hoặc \vec{b} bằng $\vec{0}$ ta quy ước góc giữa chúng có thể nhận một giá trị tùy ý.

• Tích vô hướng của hai vectơ \vec{a} và \vec{b} là một số, được ký hiệu $\vec{a} \cdot \vec{b}$ và được xác định bởi $\vec{a} \cdot \vec{b} = |\vec{a}| \cdot |\vec{b}| \cos(\vec{a}; \vec{b})$ từ đó suy ra cosin góc giữa hai

vectơ \vec{a} và \vec{b} là $\cos(\vec{a}; \vec{b}) = \frac{\vec{a} \cdot \vec{b}}{|\vec{a}| \cdot |\vec{b}|}$

Đặc biệt khi $\vec{a} \perp \vec{b} \Leftrightarrow \cos(\vec{a}; \vec{b}) = 0 \Leftrightarrow \vec{a} \cdot \vec{b} = 0$.

• Tính chất của tích vô hướng:

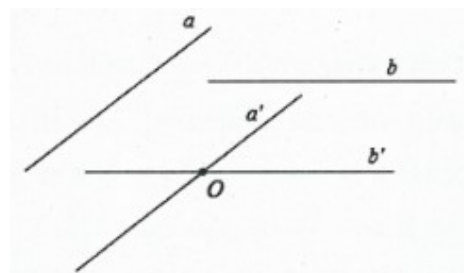
Cho 3 vectơ \vec{a} ; \vec{b} ; \vec{c} và số thực k . Khi đó ta có:

- i) $\vec{a} \cdot \vec{b} = \vec{b} \cdot \vec{a}$.
- ii) $\vec{a} \cdot (\vec{b} + \vec{c}) = \vec{a} \cdot \vec{b} + \vec{a} \cdot \vec{c}$.
- iii) $(k\vec{a}) \cdot \vec{b} = k(\vec{a} \cdot \vec{b}) = \vec{a} \cdot (k\vec{b})$.
- iv) $|\vec{a}|^2 = \vec{a} \cdot \vec{a}$.

2) Góc giữa hai đường thẳng trong không gian

• Định nghĩa:

Trong không gian cho 2 đường thẳng a , b bất kỳ. Từ một điểm O nào đó ta vẽ 2 đường thẳng a' , b' lần lượt song song với a và b . Ta nhận thấy rằng khi điểm O thay đổi thì góc giữa 2 đường thẳng a' và b' không thay đổi.



Do đó ta có định nghĩa:

Định nghĩa: Góc giữa 2 đường thẳng a và b trong không gian là góc giữa 2 đường thẳng a' và b' cùng đi qua một điểm và lần lượt song song với a và b .

• Cách xác định góc giữa hai đường thẳng:

Để xác định góc giữa 2 đường thẳng a và b ta có thể lấy điểm O thuộc một trong hai đường thẳng đó rồi vẽ một đường thẳng qua O và song song với đường thẳng còn lại.

Nếu \vec{u} là vectơ chỉ phương của đường thẳng a và \vec{v} là vectơ chỉ phương của đường thẳng b và $(\vec{u}; \vec{v}) = \alpha$ thì góc giữa 2 đường thẳng a và b bằng α nếu $0^\circ \leq \alpha \leq 90^\circ$ và bằng $180^\circ - \alpha$ nếu $90^\circ < \alpha \leq 180^\circ$.

Nếu 2 đường thẳng a và b song song hoặc trùng nhau thì góc giữa chúng bằng 0° .

Góc giữa hai đường thẳng là góc có số đo $0^\circ \leq \alpha \leq 180^\circ$.

• Phương pháp tính góc giữa hai đường thẳng:

Để tính góc giữa hai đường thẳng trong không gian ta cần nhớ các công thức sau:

– Định lý hàm số cosin trong tam giác ABC : $\cos \widehat{BAC} = \frac{AB^2 + AC^2 - BC^2}{2 \cdot AB \cdot AC}$

Tương tự ta có: $\cos \widehat{ABC} = \frac{BA^2 + BC^2 - AC^2}{2 \cdot BA \cdot BC}$ và $\cos \widehat{ACB} = \frac{CA^2 + CB^2 - AB^2}{2 \cdot CA \cdot CB}$.

Chú ý công thức đặc biệt: $\overline{AB} \cdot \overline{AC} = AB \cdot AC \cos \widehat{BAC} = \frac{1}{2} (AB^2 + AC^2 - BC^2)$.

– Tính góc giữa hai đường thẳng AB và CD ta tính góc giữa hai vectơ \overline{AB} và \overline{CD} dựa vào công thức

$$\cos(\overline{AB}; \overline{CD}) = \frac{\overline{AB} \cdot \overline{CD}}{|\overline{AB}| \cdot |\overline{CD}|} \Rightarrow \cos(AB; CD) = \frac{|\overline{AB} \cdot \overline{CD}|}{|\overline{AB}| \cdot |\overline{CD}|}$$

Từ đó suy ra góc giữa hai đường thẳng AB và CD .

3) Hai đường thẳng vuông góc

• Hai đường thẳng được gọi là vuông góc nếu góc giữa chúng bằng 90° .

Ký hiệu: $a \perp b$ hoặc $b \perp a$

• Mọi quan hệ giữa quan hệ song song và vuông góc: $\begin{cases} a // b \\ c \perp a \end{cases} \longrightarrow c \perp b$

II. HỆ THỐNG VÍ DỤ MINH HỌA

Ví dụ 1. Cho hình chóp $S.ABC$ có đáy là tam giác đều cạnh a , $SA \perp (ABC)$ và $SA = a\sqrt{3}$. Gọi M , N lần lượt là trung điểm AB và SC . Tính cosin của góc giữa hai đường thẳng AN và CM .

Lời giải:

Cách 1: Dựng hình bình hành $AMCE$ suy ra $AM = CE = \frac{a}{2}$.

Khi đó $AE // CM \Rightarrow (\widehat{AN}; \overline{CM}) = (\widehat{AN}; \overline{AE}) = \varphi$.

Mặt khác $SC = \sqrt{SA^2 + AC^2} = 2a \Rightarrow$ độ dài đường trung tuyến AN là

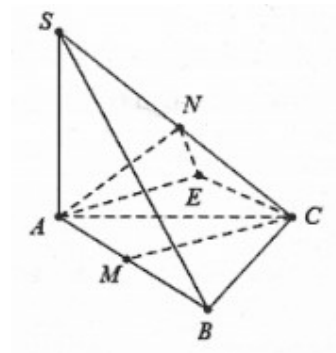
$$AN = \frac{SC}{2} = a. \quad AE = CM = \frac{a\sqrt{3}}{2}.$$

Do ΔABC đều nên $CM \perp AM \Rightarrow AMCE$ là hình chữ nhật.

Khi đó $CE \perp AE$ mà $CE \perp SA \Rightarrow CE \perp (SAE) \Rightarrow CE \perp SE$.

ΔSEC vuông tại E có đường trung tuyến $EN = \frac{1}{2} SC = a$.

Ta có: $\cos \widehat{NAE} = \frac{AN^2 + AE^2 - NE^2}{2 \cdot AN \cdot AE} = \frac{\sqrt{3}}{4} > 0 \Rightarrow \cos \varphi = \frac{\sqrt{3}}{4}$.



Cách 2: Ta có: $\overrightarrow{AN} = \frac{1}{2}(\overrightarrow{AS} + \overrightarrow{AC}); \overrightarrow{CM} = \overrightarrow{AM} - \overrightarrow{AC} = \frac{1}{2}\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}$.

$$\text{Khi đó } \overrightarrow{AN} \cdot \overrightarrow{CM} = \frac{1}{2}(\overrightarrow{AS} + \overrightarrow{AC}) \cdot \left(\frac{1}{2}\overrightarrow{AB} - \overrightarrow{AC}\right) = \frac{1}{4}\overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{AC} - \frac{1}{2}AC^2 = \frac{1}{4}a^2 \cos 60^\circ - \frac{a^2}{2} = \frac{-3a^2}{8}.$$

$$\text{Lại có } AN = \frac{SC}{2} = a; CM = \frac{a\sqrt{3}}{2} \Rightarrow \cos \varphi = \frac{\left| \frac{-3a^2}{8} \right|}{a \cdot \frac{a\sqrt{3}}{2}} = \frac{\sqrt{3}}{4}.$$

Bình luận: Dựa vào hai cách làm trên ta thấy rằng, trong một số trường hợp, việc sử dụng công cụ vector để tính góc giữa hai đường thẳng giúp bài toán trở nên dễ dàng hơn rất nhiều!

Ví dụ 2. Cho hình chóp $S.ABC$ có $SA = SB = SC = AB = a$; $AC = a\sqrt{2}$ và $BC = a\sqrt{3}$. Tính cosin góc giữa hai đường thẳng SC và AB .

Lời giải:

Cách 1: Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm SA, SB và AC .

$$\text{Khi đó } \begin{cases} MP \parallel SC \\ MN \parallel AB \end{cases} \Rightarrow (\widehat{SC; AB}) = (\widehat{MP; MN}).$$

$$\text{Ta có } MN = \frac{AB}{2} = \frac{a}{2}; MP = \frac{SC}{2} = \frac{a}{2}.$$

$$\text{Mặt khác } \Delta SAC \text{ vuông tại } S \Rightarrow SP = \frac{AC}{2} = \frac{a\sqrt{2}}{2}.$$

$$BP^2 = \frac{BA^2 + BC^2}{2} - \frac{AC^2}{4} = \frac{3}{2}a^2 \Rightarrow BP = \frac{a\sqrt{6}}{2}.$$

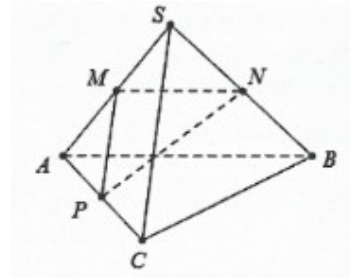
$$\text{Suy ra } PN^2 = \frac{PS^2 + PB^2}{2} - \frac{SB^2}{4} = \frac{3}{4}a^2 \Rightarrow NP = \frac{a\sqrt{3}}{2}.$$

$$\text{Khi đó } \cos \widehat{NMP} = \frac{MN^2 + MP^2 - NP^2}{2 \cdot MN \cdot MP} = -\frac{1}{2} \Rightarrow \widehat{NMP} = 120^\circ \Rightarrow \varphi = (\widehat{SC; AB}) = 60^\circ.$$

Cách 2: Ta có: $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{SB} - \overrightarrow{SA} \Rightarrow \overrightarrow{AB} \cdot \overrightarrow{SC} = (\overrightarrow{SB} - \overrightarrow{SA}) \cdot \overrightarrow{SC} = \overrightarrow{SB} \cdot \overrightarrow{SC} - \overrightarrow{SA} \cdot \overrightarrow{SC}$

$$= \frac{1}{2}(SB^2 + SC^2 - AC^2) - \frac{1}{2}(SA^2 + SC^2 - AB^2) = -\frac{a^2}{2}.$$

$$\text{Suy ra } \cos(\widehat{SC; AB}) = \frac{\left| \frac{-a^2}{2} \right|}{a \cdot a} = \frac{1}{2} \Rightarrow (\widehat{SC; AB}) = 60^\circ.$$



Ví dụ 3. Cho tứ diện $ABCD$ có $AB = x_1, CD = x_2; AC = y_1, BD = y_2, BC = z_1, AD = z_2$. Tính góc giữa hai đường thẳng BC và AD .

Lời giải:

$$\text{Ta có } \overrightarrow{BC} \cdot \overrightarrow{DA} = \overrightarrow{BC} \cdot (\overrightarrow{DC} + \overrightarrow{CA}) = \overrightarrow{CB} \cdot \overrightarrow{CD} - \overrightarrow{CB} \cdot \overrightarrow{CA}$$

$$= \frac{1}{2}(CB^2 + CD^2 - BD^2) - \frac{1}{2}(CB^2 + CA^2 - AB^2) = \frac{1}{2}(AB^2 + CD^2 - BD^2 - CA^2)$$

$$\text{Khi đó } \cos(BC; DA) = \frac{|\overline{BC} \cdot \overline{DA}|}{BC \cdot DA} = \frac{|x_1^2 + x_2^2 - y_1^2 - y_2^2|}{2z_1 z_2}.$$

Đặc biệt: Nếu $AB = CD = x$; $AC = BD = y$ và $BC = AD = z$ ta đặt $\begin{cases} \alpha = \widehat{(BC; AD)} \\ \beta = \widehat{(AB; CD)} \\ \gamma = \widehat{(AC; BD)} \end{cases}$ thì ta có:

$$\cos \alpha = \frac{|x^2 - y^2|}{z^2}; \quad \cos \beta = \frac{|y^2 - z^2|}{x^2}; \quad \cos \gamma = \frac{|z^2 - x^2|}{y^2}.$$

Ví dụ 4. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông $ABCD$ cạnh $2a$, $SA \perp (ABCD)$ và $SB = a\sqrt{5}$. Gọi M là trung điểm AB và N là trung điểm BC . Tính cosin góc giữa hai đường thẳng SM và DN .

Lời giải:

• **Cách 1:** Do $SA \perp (ABCD)$.

Ta có: $SA = \sqrt{SB^2 - AB^2} = a$. Gọi E là trung điểm của AD và I là trung điểm AE . Dễ thấy $BNDE$ là hình bình hành và MI là đường trung bình trong tam giác ABE . Khi đó $DN \parallel BE \parallel MI$.

$$\text{Ta có: } AM = a; \quad AI = \frac{AE}{2} = \frac{a}{2}.$$

$$\text{Mặt khác: } SM^2 = SA^2 + AM^2 = 2a^2; \quad SI^2 = \frac{5a^2}{4}.$$

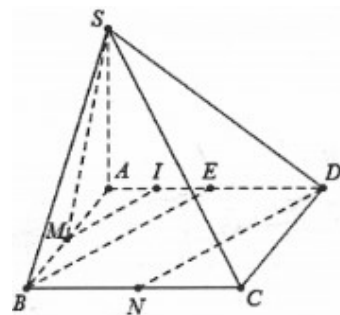
$$MI^2 = AI^2 + AM^2 = \frac{5a^2}{4}. \text{ Do vậy } \cos \widehat{SMI} = \frac{SM^2 + MI^2 - SI^2}{2 \cdot SM \cdot MI} = \frac{\sqrt{10}}{5} = \cos(\widehat{SM; DN})$$

• **Cách 2:** Ta có: $\overline{SM} \cdot \overline{DN} = \overline{SM} (\overline{SN} - \overline{SD}) = \overline{SM} \cdot \overline{SN} - \overline{SM} \cdot \overline{SD}$

$$= \frac{1}{2}(SM^2 + SN^2 - MN^2) - \frac{1}{2}(SM^2 + SD^2 - MD^2)$$

$$\text{Mặt khác: } SN^2 = SA^2 + AN^2 = SA^2 + AB^2 + BN^2 = 6a^2, \quad MN = \frac{AC}{2} = a\sqrt{2}, \quad SD^2 = 5a^2, \quad MD^2 = 5a^2.$$

$$\text{Do đó } \overline{SM} \cdot \overline{DN} = 2a^2 \Rightarrow \cos(SM; DN) = \frac{|2a^2|}{SM \cdot DN} = \frac{2a^2}{a\sqrt{2} \cdot a\sqrt{5}} = \frac{\sqrt{10}}{5}.$$



Ví dụ 5. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật có $AB = a$; $AD = a\sqrt{2}$, $SA \perp (ABCD)$ và $SA = 2a$.

a) Tính cosin góc giữa hai đường thẳng BC và SD .

b) Gọi I là trung điểm của CD . Tính cosin góc giữa hai đường thẳng SB và AI .

Lời giải:

a) Do $BC \parallel AD \Rightarrow \widehat{(SD; BC)} = \widehat{(SD; AD)} = \widehat{SDA}$

$$\Delta SAD \text{ vuông tại } A \Rightarrow \cos \widehat{SDA} = \frac{AD}{SD} = \frac{AD}{\sqrt{AD^2 + SA^2}} = \frac{1}{\sqrt{3}}.$$

b) Gọi M, K lần lượt là trung điểm của AB và SA thì MK là đường trung bình của tam giác SAB . Khi đó $MK \parallel SB$, mặt khác $MC \parallel AI$.

Suy ra $\widehat{(SB; AI)} = \widehat{(MK; CM)}$.

$$\text{Ta có: } MK = \frac{SB}{2} = \frac{\sqrt{SA^2 + AB^2}}{2} = \frac{a\sqrt{5}}{2}; \quad MC = \sqrt{MB^2 + BC^2} = \frac{3a}{2};$$

$$KC = \sqrt{KA^2 + AC^2} = 2a.$$

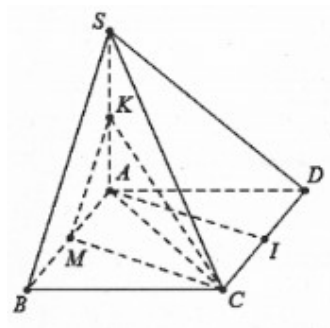
$$\text{Khi đó } \cos \widehat{KMC} = \frac{KM^2 + MC^2 - KC^2}{2 \cdot KM \cdot MC} = -\frac{1}{3\sqrt{5}} \Rightarrow \cos \widehat{(SB; AI)} = \frac{1}{3\sqrt{5}}.$$

Cách 2: Ta có: $\overline{SB} \cdot \overline{AI} = \overline{SB}(\overline{SI} - \overline{SA}) = \overline{SB} \cdot \overline{SI} - \overline{SB} \cdot \overline{SA}$

$$= \frac{1}{2}(SB^2 + SI^2 - BI^2) - \frac{1}{2}(SB^2 + SA^2 - AB^2)$$

$$\text{Do } SB^2 = 5a^2; SI^2 = SA^2 + AD^2 + DI^2 = \frac{25a^2}{4}; AI = \sqrt{AD^2 + DI^2} = \frac{3a}{2} = IB.$$

$$\text{Suy ra } \overline{SB} \cdot \overline{AI} = \frac{a^2}{2} \Rightarrow \cos(SB; AI) = \frac{|\overline{SB} \cdot \overline{AI}|}{SB \cdot AI} = \frac{\frac{a^2}{2}}{a\sqrt{5} \cdot \frac{3a}{2}} = \frac{1}{3\sqrt{5}}.$$



Ví dụ 6. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình thoi cạnh a , $\widehat{ABC} = 60^\circ$. Tam giác SAB cân tại S và thuộc mặt phẳng vuông góc với đáy. Biết rằng SC tạo với đáy một góc 30° . Tính cosin của góc giữa

a) SD và BC .

Lời giải:

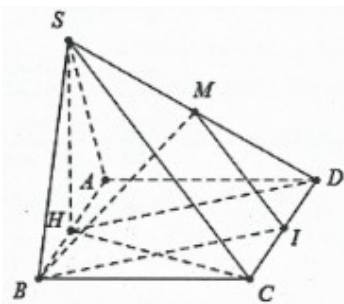
a) Do $AB = BC = a, \widehat{ABC} = 60^\circ \Rightarrow \Delta ABC$ đều cạnh a .

Gọi H là trung điểm của AB , do tam giác SAB tại S nên $SH \perp AB$.

$$\text{Mặt khác } \begin{cases} (SAB) \perp (ABCD) \\ AB = (SAB) \cap (ABCD) \end{cases} \Rightarrow SH \perp (ABC).$$

$$\Delta ABC \text{ đều nên } CH = \frac{a\sqrt{3}}{2}, \widehat{(SC; (ABC))} = \widehat{SCH} = 30^\circ$$

$$\text{Ta có: } SH = HC \tan 30^\circ = \frac{a}{2}.$$



$$\text{Do } \widehat{ABC} = 60^\circ \Rightarrow \widehat{BAD} = 120^\circ \Rightarrow HD = \sqrt{AH^2 + AD^2 - 2AH \cdot AD \cos 120^\circ} = \frac{a\sqrt{7}}{2}.$$

$$\text{Suy ra } SA = \sqrt{SH^2 + HA^2} = \frac{a\sqrt{2}}{2}, SD = \sqrt{SH^2 + HD^2} = a\sqrt{2}.$$

$$\text{Mặt khác } AD // BC \Rightarrow (\widehat{BC; SD}) = (\widehat{AD; SD}), \cos \widehat{SDA} = \frac{DS^2 + DA^2 - SA^2}{2 \cdot DS \cdot DA} = \frac{5\sqrt{2}}{8}.$$

$$\text{Do vậy } \cos(\widehat{BC; SD}) = \frac{5\sqrt{2}}{8}.$$

$$\text{b) Ta có } \overline{SC} \cdot \overline{DH} = \overline{SC}(\overline{SH} - \overline{SD}) = \overline{SC} \cdot \overline{SH} - \overline{SC} \cdot \overline{SD}$$

$$= \frac{1}{2}(SH^2 + SC^2 - HC^2) - \frac{1}{2}(SC^2 + SD^2 - CD^2) = -\frac{3a^2}{4}$$

$$\text{Mặt khác } SC = \sqrt{SH^2 + HC^2} = a \Rightarrow \cos(SC; DH) = \frac{|\overline{SC} \cdot \overline{DH}|}{SC \cdot DH} = \frac{\frac{3a^2}{4}}{a \cdot \frac{a\sqrt{7}}{2}} = \frac{3\sqrt{7}}{14}$$

$$\text{Cách 2: Gọi } I \text{ là trung điểm } CD \Rightarrow \begin{cases} DH // BI \\ DH = BI = \frac{a\sqrt{7}}{2} \end{cases}$$

$$\text{Gọi } M \text{ là trung điểm } SD \Rightarrow \begin{cases} MI // SC \\ MI = \frac{SC}{2} = \frac{a}{2} \end{cases}. \text{ Lại có } BD = a\sqrt{3}; SB = \sqrt{SH^2 + HB^2} = \frac{a\sqrt{2}}{2}.$$

$$\text{Do đó } BM^2 = \frac{BD^2 + BS^2}{2} - \frac{SD^2}{4} = \frac{5}{4}a^2 \Rightarrow \cos \widehat{MIB} = \frac{MI^2 + IB^2 - MB^2}{2 \cdot MI \cdot IB} = \frac{3\sqrt{17}}{14}.$$

$$\text{Suy ra } \cos(\widehat{DH; SC}) = \frac{3\sqrt{17}}{14}.$$

Ví dụ 7. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình thang vuông tại A và B có $AD = 2AB = 2CD = 2a$ và $SA \perp (ABCD)$. Biết rằng SC tạo với đáy một góc 60° . Tính cosin góc giữa:

a) BC và SD .

b) AI và SD với I là trung điểm CD .

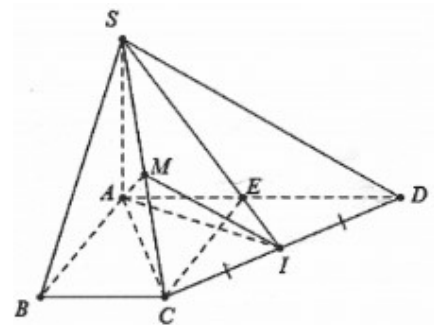
Lời giải:

$$\text{a) Ta có: } AC = \sqrt{AB^2 + BC^2} = a\sqrt{2}.$$

$$\text{Do } SA \perp (ABCD) \Rightarrow (\widehat{SC; (ABC)}) = \widehat{SCA} = 60^\circ.$$

$$\text{Khi đó } SA = AC \tan 60^\circ = a\sqrt{6}.$$

$$\text{Do } AD // BC \Rightarrow (\widehat{BC; SD}) = (\widehat{AD; SD}).$$



$$\text{Mặt khác } \cos \widehat{ADS} = \frac{AD}{SD} = \frac{AD}{\sqrt{SA^2 + AD^2}}$$

$$= \frac{2a}{\sqrt{6a^2 + 4a^2}} = \frac{\sqrt{10}}{5} = \cos(\widehat{BC; SD}).$$

b) Gọi E là trung điểm $AD \Rightarrow AE = DE = BC = a \Rightarrow ABCE$ là hình vuông cạnh a .

Do $CE = \frac{1}{2}AD \Rightarrow \Delta ACD$ vuông tại C .

$$\text{Ta có: } CD = \sqrt{CE^2 + ED^2} = a\sqrt{2} \Rightarrow ID = \frac{a\sqrt{2}}{2}.$$

$$\text{Lại có: } \overline{AI} \cdot \overline{SD} = (\overline{SI} - \overline{SA}) \cdot \overline{SD} = \overline{SI} \cdot \overline{SD} - \overline{SA} \cdot \overline{SD} = \frac{1}{2}(SI^2 + SD^2 - DI^2) - \frac{1}{2}(SA^2 + SD^2 - AD^2)$$

$$\text{Trong đó } AI^2 = AC^2 + CI^2 = \frac{5a^2}{2} \Rightarrow SI^2 = SA^2 + AI^2 = \frac{17a^2}{2}.$$

$$\text{Do đó } \overline{AI} \cdot \overline{SD} = 3a^2 \Rightarrow \cos(AI; SD) = \frac{3a^2}{AI \cdot SD} = \frac{3a^2}{\frac{a\sqrt{10}}{2} \cdot a\sqrt{10}} = \frac{3}{5}.$$

$$\text{Cách 2: Gọi } M \text{ là trung điểm } SC \Rightarrow \begin{cases} MI // SD \\ MI = \frac{SD}{2} = \frac{a\sqrt{10}}{2}, AI = \frac{a\sqrt{10}}{2}, AM = \frac{SC}{2} = a\sqrt{2}. \end{cases}$$

$$\text{Khi đó } \cos \widehat{MIA} = \frac{IA^2 + IM^2 - AM^2}{2 \cdot IA \cdot IM} = \frac{3}{5}.$$

Ví dụ 8. Cho hình lăng trụ $ABC.A'B'C'$ có đáy là tam giác đều cạnh a , hình chiếu của điểm A' xuống mặt đáy (ABC) trùng với trung điểm của BC . Biết cạnh bên tạo với mặt đáy một góc 60° .

a) Tính tan góc tạo bởi $B'C'$ và $A'C$.

b) Cosin góc tạo bởi CC' và AB .

Lời giải

a) Gọi H là trung điểm BC .

$$\text{Ta có: } BC // B'C' \Rightarrow (\widehat{B'C'; A'C}) = (\widehat{BC; A'C}) = \widehat{A'CH}.$$

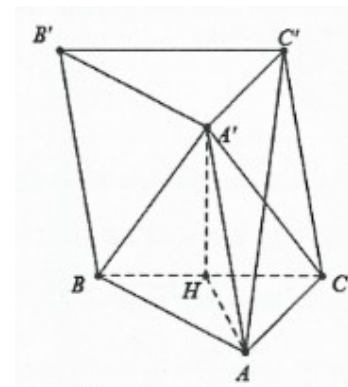
$$\text{Mặt khác } A'H \perp (ABC) \Rightarrow (\widehat{AA'; (ABC)}) = \widehat{A'AH} = 60^\circ.$$

$$AH = \frac{a\sqrt{3}}{2} \Rightarrow A'H = AH \tan 60^\circ = \frac{3a}{2}.$$

$$\text{Xét tam giác vuông } A'HC \text{ ta có } \tan \widehat{A'CH} = \frac{A'H}{HC} = 3.$$

$$\text{Vậy } \tan(\widehat{B'C'; A'C}) = 3.$$

$$\text{b) Do } CC' // AA' \Rightarrow (\widehat{CC'; AB}) = (\widehat{AA'; AB})$$



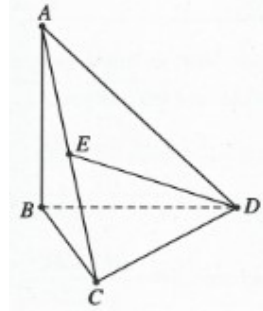
Ta có: $A'A = \sqrt{A'H^2 + HA^2} = a\sqrt{3}$

$$A'B = \sqrt{A'H^2 + HB^2} = \frac{a\sqrt{10}}{2} \Rightarrow \cos \widehat{A'AB} = \frac{AA'^2 + AB^2 - A'B^2}{2 \cdot AA' \cdot AB} = \frac{\sqrt{3}}{4}.$$

Vậy $\cos(\widehat{CC'}; AB) = \frac{\sqrt{3}}{4}$.

Ví dụ 9. Cho tứ diện $ABCD$ có AB vuông góc với mặt phẳng (BCD) . Biết tam giác BCD vuông tại C và $AB = \frac{a\sqrt{6}}{2}, AC = a\sqrt{2}, CD = a$. Gọi E là trung điểm của AC (tham khảo hình vẽ bên). Góc giữa hai đường thẳng AB và DE bằng

- A. 45° B. 60°
C. 30° D. 90°



Lời giải

Gọi H là trung điểm của BC khi đó

$$EH // AB \Rightarrow EH \perp (BCD) \Rightarrow EH \perp HD.$$

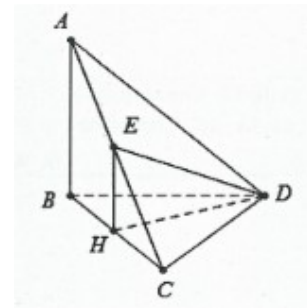
Suy ra $(\widehat{AB; DE}) = (\widehat{EH; DE})$

Ta có: $HE = \frac{AB}{2} = \frac{a\sqrt{6}}{4}, BC = \sqrt{AC^2 - AB^2} = \frac{a\sqrt{2}}{2}$

$$\Rightarrow DH = \sqrt{DC^2 + CH^2} = \frac{3a\sqrt{2}}{4}$$

$$\tan \widehat{DEH} = \frac{DH}{EH} = \sqrt{3} \Rightarrow \widehat{DEH} = 60^\circ.$$

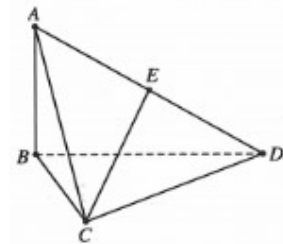
Vậy $(\widehat{AB; DE}) = (\widehat{EH; DE}) = \widehat{DEH} = 60^\circ$. **Chọn B.**



Ví dụ 10. Cho tứ diện $ABCD$ có AB vuông góc với mặt phẳng (BCD) .

Biết tam giác BCD vuông tại C và $AB = \frac{a\sqrt{6}}{2}, AC = a\sqrt{2}, CD = a$. Gọi E là trung điểm của AC (tham khảo hình vẽ bên). Góc giữa hai đường thẳng AB và CE bằng

- A. 60° B. 45°
C. 30° D. 90°



Lời giải

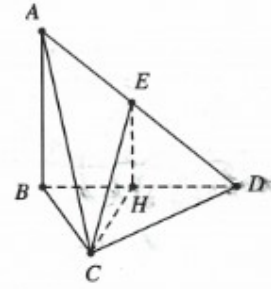
Gọi H là trung điểm $BD \Rightarrow EH // AB \Rightarrow EH \perp (BCD)$

Vậy $EH \perp CH$, ta có $BC = \sqrt{AC^2 - AB^2} = \frac{a\sqrt{2}}{2}$

Suy ra $BD = \sqrt{BC^2 + CD^2} = \frac{a\sqrt{6}}{2} \Rightarrow CH = \frac{BD}{2} = \frac{a\sqrt{6}}{4}$

Lại có $EH = \frac{AB}{2} = \frac{a\sqrt{6}}{4} = CH \Rightarrow \Delta EHC$ vuông cân tại H

Do đó $(\widehat{AB;CE}) = (\widehat{EH;CE}) = \widehat{CEH} = 45^\circ$. **Chọn B.**



Ví dụ 11. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ cạnh a . Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm các cạnh $AB, BC, C'D'$. Xác định góc giữa hai đường thẳng MN và AP .

A. 60°

B. 90°

C. 30°

D. 45°

Lời giải

Dễ thấy MN là đường trung bình trong tam giác ABC nên

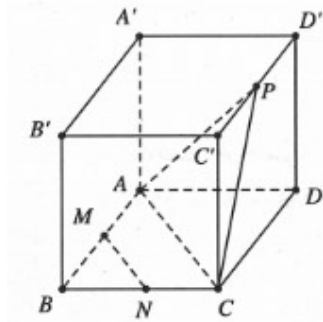
$$MN \parallel AC \Rightarrow (\widehat{MN;AP}) = (\widehat{AC;AP}).$$

Lại có $AC = a\sqrt{2}, CP = \sqrt{CC'^2 + C'P^2} = \frac{a\sqrt{5}}{2}$

$$AP = \sqrt{A'P^2 + AA'^2} = \sqrt{A'D'^2 + D'P^2 + AA'^2} = \frac{3a}{2}$$

Do đó $\cos \widehat{CAP} = \frac{AP^2 + AC^2 - CP^2}{2 \cdot AP \cdot AC} = \frac{\sqrt{2}}{2}$

$\Rightarrow \widehat{CAP} = 45^\circ = (\widehat{MN;CP})$. **Chọn D.**



Ví dụ 12. Cho hình chóp $S.ABC$ có tất cả các cạnh đều bằng a . Gọi I, J lần lượt là trung điểm của SA, BC . Tính số đo của góc hợp bởi IJ và SB .

A. 45°

B. 30°

C. 60°

D. 90°

Lời giải

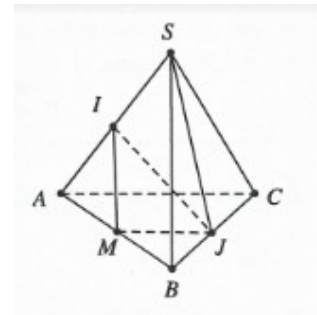
Gọi M là trung điểm AB thì MI, MJ lần lượt là đường trung bình của tam giác ASB và ABC .

Ta có: $MI = MJ = \frac{a}{2}$

Mặt khác $JA = JS = \frac{a\sqrt{3}}{2} \Rightarrow$ tam giác JSA cân tại $J \Rightarrow JI \perp SA$

Khi đó $IJ = \sqrt{SJ^2 - SI^2} = \frac{a\sqrt{2}}{2} \Rightarrow MI^2 + MJ^2 = IJ^2$ nên tam giác MIJ vuông

cân tại $M \Rightarrow (\widehat{IJ;SB}) = (\widehat{IJ;IM}) = 45^\circ$. **Chọn A.**



Ví dụ 13. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ đáy $ABCD$ là hình vuông, E là điểm đối xứng với D qua trung điểm SA . Gọi M, N lần lượt là trung điểm của AE và BC . Góc giữa hai đường thẳng MN và BD bằng

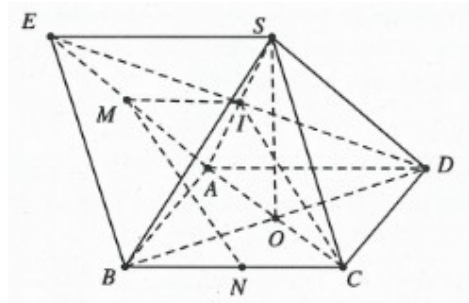
A. 90° B. 60° C. 45° D. 75° **Lời giải**

Gọi I là trung điểm SA thì $MICN$ là hình bình hành nên $MN \parallel CI$

Mặt khác $\begin{cases} BD \perp AC \\ BD \perp SO \end{cases}$ (với O là tâm của hình vuông $ABCD$)

Suy ra $BD \perp (SAC) \Rightarrow BD \perp CI \Rightarrow BD \perp MN$

Vậy $(\widehat{MN;BD}) = 90^\circ$. **Chọn A.**



Ví dụ 14. Cho hình lăng trụ tam giác đều $ABC.A'B'C'$ có $AB = a$ và $AA' = a\sqrt{2}$. Góc giữa hai đường thẳng AB' và BC' bằng

A. 30° B. 90° C. 45° D. 60° **Lời giải**

Gọi E là điểm thuộc $A'B'$ sao cho $B'A' = B'E$

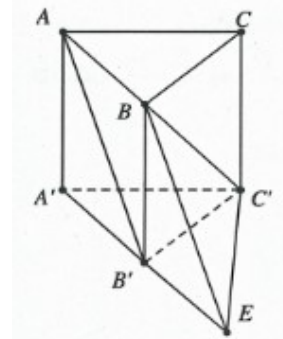
Ta có $ABEB'$ là hình bình hành nên $AB' \parallel BE$

Lại có $A'E = 2a$, $B'C' = \frac{1}{2}A'E \Rightarrow \triangle EA'C'$ vuông tại C'

Khi đó $C'E = \sqrt{A'E^2 - A'C'^2} = a\sqrt{3}$, $BE = AB' = a\sqrt{3}$

$BC' = \sqrt{BB'^2 + C'B'^2} = a\sqrt{3} \Rightarrow \triangle BEC'$ là tam giác đều.

Do đó $(\widehat{AB';BC'}) = (\widehat{BE;BC'}) = \widehat{EBC'} = 60^\circ$. **Chọn D.**



Ví dụ 15. Cho tứ diện $ABCD$ có $AB = 6$, $CD = 3$, góc giữa AB và CD là 60° và điểm M trên BC sao cho $BM = 2MC$. Mặt phẳng (P) qua M song song với AB và CD cắt AC, AD, BD lần lượt tại N, P, Q . Diện tích $MNPQ$ bằng

A. $2\sqrt{2}$ B. $\sqrt{3}$ C. $2\sqrt{3}$ D. $\frac{3}{2}$ **Lời giải**

Do $MN \parallel AB$, theo định lý Talet ta có $\frac{MN}{AB} = \frac{CM}{CB} = \frac{1}{3}$

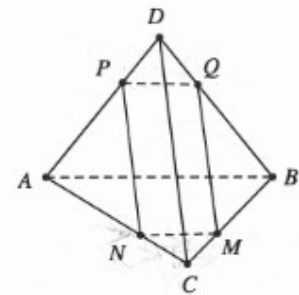
$\Rightarrow MN = \frac{AB}{3} = 2$

Tương tự $MQ \parallel CD \Rightarrow \frac{MQ}{CD} = \frac{BM}{BC} = \frac{2}{3} \Rightarrow MQ = \frac{2}{3}CD = 2$

Lại có $MN \parallel AB$, $MQ \parallel CD \Rightarrow (\widehat{MN;MQ}) = (\widehat{AB;CD}) = 60^\circ$

Khi đó $S_{MNPQ} = 2S_{MNQ} = MN \cdot MQ \sin(\widehat{MN;MQ})$

$= 2 \cdot 2 \cdot \sin 60^\circ = 2\sqrt{3}$. **Chọn C.**



Ví dụ 16. Cho tứ diện $ABCD$ có AB vuông góc với CD , $AB=4$, $CD=6$. M là điểm thuộc cạnh BC sao cho $MC=2BM$. Mặt phẳng (P) qua M song song với AB và CD . Diện tích thiết diện của (P) với tứ diện là

- A. 5 B. 6 C. $\frac{17}{3}$ D. $\frac{16}{3}$

Lời giải

Mặt phẳng (P) qua M song song với AB và CD cắt AC, AD, BD lần lượt tại N, P, Q .

Do $MN // AB$, theo định lý Talet ta có $\frac{MN}{AB} = \frac{CM}{CB} = \frac{2}{3}$

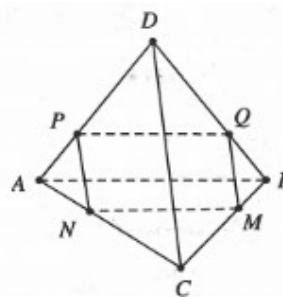
$$\Rightarrow MN = \frac{2AB}{3} = \frac{8}{3}$$

Tương tự $MQ // CD \Rightarrow \frac{MQ}{CD} = \frac{BM}{BC} = \frac{1}{3} \Rightarrow MQ = \frac{1}{3}CD = 2$

Lại có $MN // AB$, $MQ // CD \Rightarrow \widehat{(MN;MQ)} = \widehat{(AB;CD)} = 90^\circ$

Khi đó $S_{MNPQ} = 2S_{MNQ} = MN.MQ \sin \widehat{(MN;MQ)}$

$$\frac{8}{3}.2.\sin 90^\circ = \frac{16}{3}. \text{ Chọn D.}$$



BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Câu 1. Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào đúng?

- A. Hai đường thẳng cùng vuông góc với một đường thẳng thì song song với nhau.
- B. Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng vuông góc với nhau thì song song với đường thẳng còn lại.
- C. Hai đường thẳng cùng vuông góc với một đường thẳng thì vuông góc với nhau.
- D. Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì vuông góc với đường thẳng kia.

Câu 2. Trong không gian cho 3 đường thẳng phân biệt a, b, c . Khẳng định nào sau đây đúng?

- A. Nếu $a // b$ và $c \perp a$ thì $c \perp b$
- B. Nếu góc giữa a và c bằng góc giữa b và c thì $a // b$
- C. Nếu a và b cùng vuông góc với c thì $a // b$
- D. Nếu a và b cùng nằm trong mặt phẳng $(\alpha) // c$ thì góc giữa a và c bằng góc giữa b và c

Câu 3. Cho hai đường thẳng phân biệt a, b và mặt phẳng (P) , trong đó $a \perp (P)$. Mệnh đề nào sau đây là sai?

A. Nếu $b \perp (P)$ thì $b // a$

B. Nếu $b \perp (P)$ thì $b \perp a$

C. Nếu $b // a$ thì $b \perp (P)$

D. Nếu $b \perp a$ thì $b // (P)$

Câu 4. Cho tứ diện đều $ABCD$ cạnh a . Gọi M là trung điểm BC . Tính cosin góc giữa hai đường thẳng AB, DM .

A. $\frac{\sqrt{3}}{2}$

B. $\frac{\sqrt{3}}{6}$

C. $\frac{\sqrt{3}}{3}$

D. $\frac{1}{2}$

Câu 5. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$. Góc giữa hai đường thẳng BA', CD bằng

A. 90°

B. 60°

C. 30°

D. 45°

Câu 6. Cho hình chóp tứ giác đều $S.ABCD$ có $AB = a, O$ là trung điểm AC và $SO = b$. Gọi (Δ) là đường thẳng đi qua $C, (\Delta)$ chứa trong mặt phẳng $(ABCD)$ và khoảng cách từ O đến (Δ) là $\frac{a\sqrt{14}}{6}$. Giá trị lượng giác $\cos[(SA), (\Delta)]$ bằng

A. $\frac{2a}{3\sqrt{4b^2 - 2a^2}}$

B. $\frac{a}{\sqrt{2b^2 + 4a^2}}$

C. $\frac{2a}{3\sqrt{2b^2 + 4a^2}}$

D. $\frac{a}{3\sqrt{4b^2 - 2a^2}}$

Câu 7. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông $ABCD$, cạnh bên SA vuông góc với mặt phẳng đáy. Đường thẳng SD tạo với mặt phẳng (SAB) một góc 45° . Gọi I là trung điểm của cạnh CD . Góc giữa hai đường thẳng BI và SD bằng (số đo góc được làm tròn đến hàng đơn vị)

A. 39°

B. 42°

C. 51°

D. 48°

Câu 8. Cho hình chóp $S.ABCD$ đều có $SA = AB = a$. Góc giữa SA và CD là

A. 60°

B. 30°

C. 90°

D. 45°

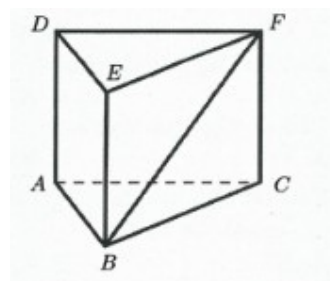
Câu 9. Cho lăng trụ tam giác đều $ABC.DEF$ có cạnh bằng a , chiều cao bằng $2a$. Tính cosin góc tạo bởi hai đường thẳng AC, BF

A. $\frac{\sqrt{5}}{10}$

B. $\frac{\sqrt{3}}{5}$

C. $\frac{\sqrt{5}}{5}$

D. $\frac{\sqrt{3}}{10}$

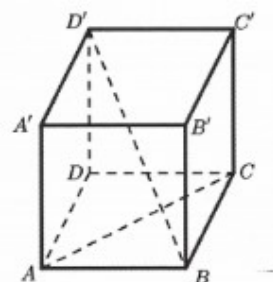


Câu 10. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ (tham khảo hình vẽ). Góc giữa hai đường thẳng AC và BD' là

A. 30°

B. 90°

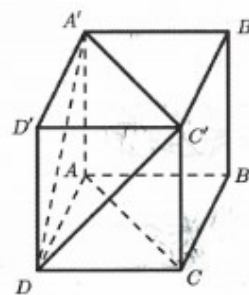
C. 60°



D. 45°

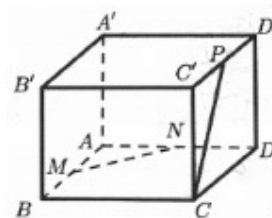
Câu 11. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$ (tham khảo hình vẽ). Góc giữa hai đường thẳng AC và $A'D$ là

- A. 45°
- B. 30°
- C. 60°
- D. 90°



Câu 12. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$. Gọi M, N, P lần lượt là trung điểm của các cạnh $AB, AD, C'D'$. Cosin của góc giữa hai đường thẳng MN, CP bằng

- A. $\frac{\sqrt{10}}{5}$
- B. $\frac{\sqrt{15}}{5}$
- C. $\frac{1}{\sqrt{10}}$
- D. $\frac{3}{\sqrt{10}}$



Câu 13. Cho hình hộp $ABCD.A'B'C'D'$. Giả sử tam giác $AB'C$ và $A'DC'$ đều có 3 góc nhọn. Góc giữa hai đường thẳng AC và $A'D$ là góc nào sau đây?

- A. $\widehat{AB'C}$
- B. $\widehat{DA'C'}$
- C. $\widehat{BB'D}$
- D. $\widehat{BDB'}$

Câu 14. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$. Chọn khẳng định **sai**?

- A. Góc giữa AC và $B'D'$ bằng 90°
- B. Góc giữa AA' và $B'D'$ bằng 60°
- C. Góc giữa AD và $B'C$ bằng 90°
- D. Góc giữa BD và $A'C'$ bằng 90°

Câu 15. Cho hình lập phương $ABCD.EFGH$. Hãy xác định góc giữa cặp vectơ \overline{AB} và \overline{DH} ?

- A. 45°
- B. 90°
- C. 60°
- D. 120°

Câu 16. Cho hình lập phương $ABCD.EFGH$. Hãy xác định góc giữa cặp vectơ \overline{AB} và \overline{EG} ?

- A. 90°
- B. 60°
- C. 45°
- D. 120°

Câu 17. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$. Góc giữa AC và DA' là

- A. 45°
- B. 90°
- C. 60°
- D. 120°

Câu 18. Cho tứ diện $ABCD$ có $AB = AC = AD$ và $\widehat{BAC} = \widehat{BAD} = 60^\circ$. Hãy xác định góc giữa cặp vectơ \overline{AB} và \overline{CD} ?

- A. 60°
- B. 45°
- C. 120°
- D. 90°

Câu 19. Cho hình chóp $S.ABC$ có $SA = SB = SC$ và $\widehat{ASB} = \widehat{BSC} = \widehat{CSA}$, $\widehat{BAC} = \widehat{BAD} = 60^\circ$. Hãy xác định góc giữa cặp vectơ \overline{AB} và \overline{SC} ?

- A. 120°
- B. 45°
- C. 60°
- D. 90°

Câu 20. Cho hình chóp $S.ABC$ có $SA = SB$ và $CA = CB$. Tính số đo của góc giữa hai đường thẳng chéo nhau SC và AB .

- A. 30° B. 45° C. 60° D. 90°

Câu 21. Cho hình chóp $S.ABC$ có $AB = AC$ và $\widehat{SAC} = \widehat{SAB}$. Tính số đo của góc giữa hai đường thẳng chéo nhau SA và BC .

- A. 30° B. 45° C. 60° D. 90°

Câu 22. Cho tứ diện $ABCD$ có $AB = AC = AD$ và $\widehat{BAC} = \widehat{BAD} = 60^\circ$, $\widehat{CAD} = 90^\circ$. Gọi I và J lần lượt là trung điểm của AB và CD . Hãy xác định góc giữa cặp vectơ \overrightarrow{AB} và \overrightarrow{IJ} ?

- A. 120° B. 90° C. 45° D. 45°

Câu 23. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông $ABCD$ cạnh a và các cạnh bên đều bằng a . Gọi M và N lần lượt là trung điểm AD và SD . Số đo của góc (MN, SC) bằng

- A. 45° B. 30° C. 90° D. 60°

Câu 24. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình chữ nhật, $AB = a$. Cạnh bên $SA \perp (ABCD)$, $SA = a$. Góc giữa hai đường thẳng SB, CD bằng

- A. 90° B. 60° C. 30° D. 45°

Câu 25. Cho hình chóp đều $S.ABC$ có $SA = 9a, AB = 6a$. Gọi M là điểm thuộc cạnh SC sao cho $SM = \frac{1}{2}MC$. Cosin của góc giữa hai đường thẳng SB, AM ?

- A. $\frac{7}{2\sqrt{48}}$ B. $\frac{1}{2}$ C. $\frac{\sqrt{19}}{7}$ D. $\frac{14}{3\sqrt{48}}$

Câu 26. Cho hình chóp $S.ABCD$ đều có đáy là hình vuông $ABCD$, E là điểm đối xứng của D qua trung điểm SA . Gọi M, N lần lượt là trung điểm AE, BC . Tính góc giữa đường thẳng MN và BD .

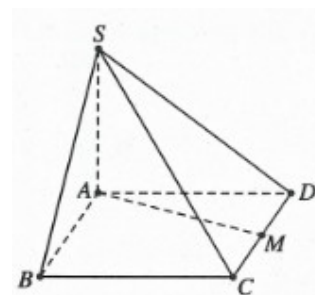
- A. 60° B. 90° C. 45° D. 75°

Câu 27. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$. Góc giữa hai đường thẳng BA' và $B'D'$ bằng

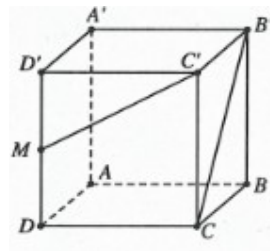
- A. 45° B. 90° C. 30° D. 60°

Câu 28. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy là hình vuông cạnh bằng 2, cạnh $SA = 1$ và vuông góc với đáy. Gọi M là trung điểm CD . Tính $\cos \alpha$ với α là góc tạo bởi hai đường thẳng SB và AM .

- A. $\frac{2}{5}$ B. $-\frac{2}{5}$
C. $\frac{1}{2}$ D. $\frac{4}{5}$



Câu 29. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$. Gọi M là trung điểm DD' (tham khảo hình vẽ bên). Tính cosin của góc giữa hai đường thẳng $B'C$ và $C'M$.



- A. $\frac{2\sqrt{2}}{9}$ B. $\frac{1}{\sqrt{10}}$
 C. $\frac{1}{\sqrt{3}}$ D. $\frac{1}{3}$

Câu 30. Cho hình chóp $S.ABCD$ có đáy $ABCD$ là hình thoi tâm O , SA nằm trên đường vuông góc với mặt phẳng $(ABCD)$. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào sai?

- A. $AD \perp SC$ B. $SA \perp BD$ C. $SO \perp BD$ D. $SC \perp BD$

Câu 31. Cho hình lập phương $ABCD.A'B'C'D'$. Tính số đo góc φ giữa hai đường thẳng BC' và $B'D'$.

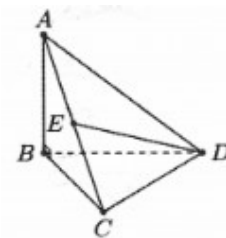
- A. $\varphi = 60^\circ$ B. $\varphi = 90^\circ$ C. $\varphi = 30^\circ$ D. $\varphi = 45^\circ$

Câu 32. Cho tứ diện $ABCD$ có $AB = CD$. Gọi I, J, E, F lần lượt là trung điểm AC, BC, BD, AD . Góc giữa IE và JF bằng

- A. 30° B. 45° C. 90° D. 60°

Câu 33. Cho tứ diện $ABCD$ có AB vuông góc với mặt phẳng (BCD) . Biết tam

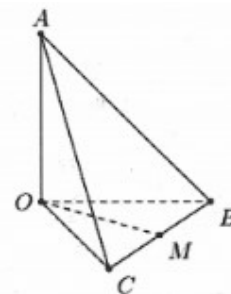
giác BCD vuông tại C và $AB = \frac{a\sqrt{6}}{2}, AC = a\sqrt{2}, CD = a$. Gọi E là trung điểm



AC (tham khảo hình vẽ bên). Góc giữa AB và DE bằng

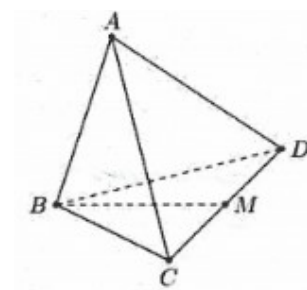
- A. 45° B. 60°
 C. 30° D. 90°

Câu 34. Cho tứ diện $OABC$ có OA, OB, OC đôi một vuông góc với nhau và $OA = OB = OC$. Gọi M là trung điểm BC (tham khảo hình vẽ bên). Góc giữa hai đường thẳng AB và OM bằng



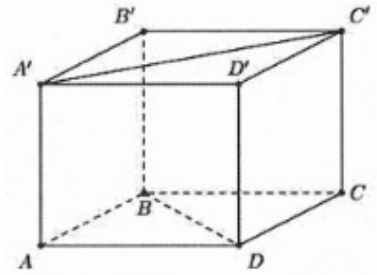
- A. 90°
 B. 30°
 C. 45°
 D. 60°

Câu 35. Cho tứ diện đều $ABCD$. Gọi M là trung điểm CD . Cosin của góc giữa hai đường thẳng AC và BM bằng



- A. $\sqrt{3}$ B. $\frac{\sqrt{3}}{3}$
 C. $\frac{\sqrt{3}}{6}$ D. $\frac{\sqrt{3}}{2}$

Câu 36. Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ (tham khảo hình vẽ bên) có $AD = a, BD = 2a$. Góc giữa hai đường thẳng $A'C'$ và BD là

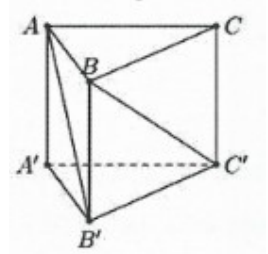


- A. 60°
- B. 120°
- C. 90°
- D. 30°

Câu 37. Cho tứ diện $ABCD$ có $AD = 14, BC = 6$. Gọi M, N lần lượt là trung điểm của các cạnh AC, BD . Gọi α là góc giữa hai đường thẳng BC và MN . Biết $MN = 8$, tính $\sin \alpha$.

- A. $\frac{\sqrt{2}}{4}$
- B. $\frac{\sqrt{3}}{2}$
- C. $\frac{1}{2}$
- D. $\frac{2\sqrt{2}}{3}$

Câu 38. Cho lăng trụ tam giác đều $ABC.A'B'C'$ có $AB = a$ và $AA' = a\sqrt{2}$. Góc giữa hai đường thẳng AB' và BC' bằng



- A. 30°
- B. 90°
- C. 45°
- D. 60°

Câu 39. Cho tứ diện $ABCD$ có AB vuông góc với CD . Mặt phẳng (P) song song với AB và CD lần lượt cắt BC, DB, AD, AC tại M, N, P, Q . Tứ giác $MNPQ$ là hình gì?

- A. Hình thang.
- B. Hình bình hành.
- C. Hình chữ nhật.
- D. Tứ giác không phải hình thang.

Câu 40. Trong không gian cho hai tam giác đều ABC và ABC' có chung cạnh AB và nằm trong hai mặt phẳng khác nhau. Gọi M, N, P, Q lần lượt là trung điểm các cạnh AC, CB, BC' và $C'A$. Tứ giác $MNPQ$ là hình gì?

- A. Hình bình hành.
- B. Hình chữ nhật.
- C. Hình vuông.
- D. Hình thang.

Câu 41. Cho tứ diện $ABCD$ có AB vuông góc với CD , $AB = CD = 6$. M là điểm thuộc cạnh BC sao cho $MC = xBM$ ($0 < x < 1$). Mặt phẳng (P) song song với AB và CD lần lượt cắt BC, DB, AD, AC tại M, N, P, Q . Diện tích lớn nhất của tứ giác bằng bao nhiêu?

- A. 9.
- B. 11.
- C. 10.
- D. 8.

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI BÀI TẬP TỰ LUYỆN

1-D	2-A	3-B	4-B	5-D	6-C	7-C	8-A	9-A	10-B
11-B	12-C	13-B	14-B	15-B	16-C	17-C	18-D	19-D	20-D
21-D	22-B	23-C	24-D	25-D	26-B	27-D	28-A	29-B	30-A
31-A	32-C	33-B	34-D	35-C	36-C	37-B	38-D	39-C	40-C
41-A									

Câu 1: Trong không gian một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì vuông góc với đường thẳng kia. **Chọn D.**

Câu 2: Nếu $a // b$ và $c \perp a$ thì $c \perp b$. **Chọn A.**

Câu 3: Khẳng định sai là **B. Chọn B.**

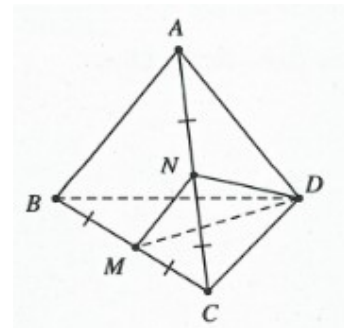
Câu 4: Gọi N là trung điểm của AC thì $MN // AB$ và $MN = \frac{1}{2} AB = \frac{a}{2}$

(tính chất đường trung bình)

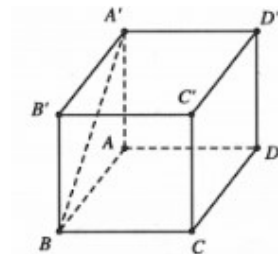
Khi đó $(\widehat{AB; DM}) = (\widehat{NM; DM})$

$$\text{Lại có } DM = DN = \frac{a\sqrt{3}}{2} \Rightarrow \cos \widehat{DMN} = \frac{MD^2 + MN^2 - DN^2}{2.MD.MN} = \frac{\sqrt{3}}{6} > 0.$$

Vậy $\cos(\widehat{AB; DM}) = \frac{\sqrt{3}}{6}$. **Chọn B.**



Câu 5: Do $CD // AB$ nên $(\widehat{BA'; CD}) = (\widehat{BA'; AB}) = \widehat{A'BA} = 45^\circ$. **Chọn D.**



Câu 6: Gọi K là điểm thuộc CD sao cho $AK // \Delta$

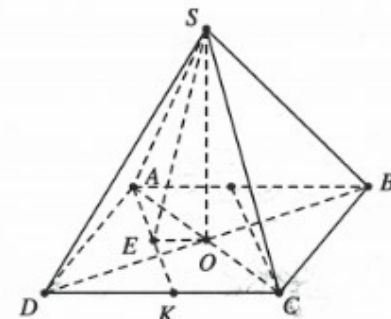
$$\text{Dựng } OE \perp AK \text{ thì } OE = \frac{a\sqrt{14}}{6}$$

Mặt khác $SO \perp AK \Rightarrow AE \perp (SOE)$

Ta có $(\widehat{SA; \Delta}) = (\widehat{SA; AK}) = \widehat{SAE}$

Xét tam giác vuông SAK ta có $\cos \widehat{SAK} = \frac{AE}{SA}$

$$\text{Trong đó } AE = \sqrt{OA^2 - OE^2} = \sqrt{\left(\frac{a\sqrt{2}}{2}\right)^2 - \left(\frac{a\sqrt{14}}{6}\right)^2}$$



$$\Rightarrow AE = \frac{a}{3}, SA = \sqrt{OA^2 + SO^2} = \sqrt{\frac{a^2}{2} + b^2} \Rightarrow \cos \widehat{SAK} = \frac{a}{3\sqrt{\frac{a^2}{2} + b^2}} = \frac{2a}{3\sqrt{2a^2 + 4b^2}}. \text{ Chọn C.}$$

Câu 7: Đặt $AB = 2a$, do $\begin{cases} DA \perp AB \\ DA \perp SA \end{cases} \Rightarrow DA \perp (SAB)$

Do đó $(\widehat{SD}; (\widehat{SAB})) = \widehat{DSA} = 45^\circ \Rightarrow SA = AD = 2a$

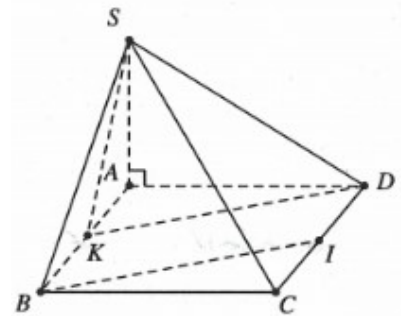
Gọi K là trung điểm $AB \Rightarrow DK \parallel BI$

Do đó $(\widehat{BI}; \widehat{SD}) = (\widehat{DK}; \widehat{SD})$

Mặt khác $SD = 2a\sqrt{2}, SK = DK = a\sqrt{5}$

$$\text{Suy ra } \cos \widehat{SDK} = \frac{DS^2 + DK^2 - SK^2}{2 \cdot DS \cdot DK} = \frac{\sqrt{10}}{5}$$

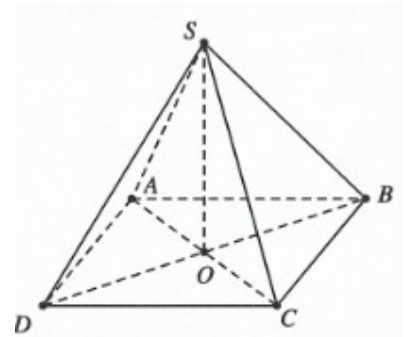
$\Rightarrow \widehat{SDK} \approx 50,77^\circ$. **Chọn C.**



Câu 8: Ta có $AB \parallel CD$ nên $(\widehat{SA}; \widehat{CD}) = (\widehat{SA}; \widehat{AB})$

Mặt khác $S.ABCD$ là chóp đều nên $SA = SB$ do đó tam giác SAB đều nên $\widehat{SAB} = 60^\circ$.

Vậy $(\widehat{SA}; \widehat{CD}) = (\widehat{SA}; \widehat{AB}) = \widehat{SAB} = 60^\circ$. **Chọn A.**

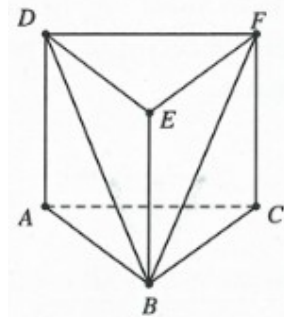


Câu 9: Ta có $AC \parallel DF \Rightarrow (\widehat{AC}; \widehat{BF}) = (\widehat{DF}; \widehat{BF})$

Mặt khác $BD = BF = \sqrt{4a^2 + a^2} = a\sqrt{5}, DF = a$

$$\text{Do đó } \cos \widehat{DFB} = \frac{FD^2 + FB^2 - BD^2}{2 \cdot FD \cdot FB} = \frac{\sqrt{5}}{10} > 0$$

Vậy $\cos(\widehat{AC}; \widehat{BF}) = \frac{\sqrt{5}}{10}$. **Chọn A.**



Câu 10: Ta có $\begin{cases} AC \perp BD \\ AC \perp BB' \end{cases} \Rightarrow AC \perp (BDD') \Rightarrow AC \perp BD'$

Vậy góc giữa hai đường thẳng AC và $B'D$ là 90° . **Chọn B.**

Câu 11: Đặt $AB = a$, ta có $AC \parallel A'C' \Rightarrow (\widehat{AC}; \widehat{A'D}) = (\widehat{A'C'}; \widehat{A'D})$

Mặt khác $A'D = DC' = A'C' = a\sqrt{2} \Rightarrow \Delta A'DC'$ là tam giác đều nên $\widehat{DA'C'} = 60^\circ$

Vậy $(\widehat{AC}; \widehat{A'D}) = (\widehat{A'C'}; \widehat{A'D}) = \widehat{DA'C'} = 60^\circ$. **Chọn B.**

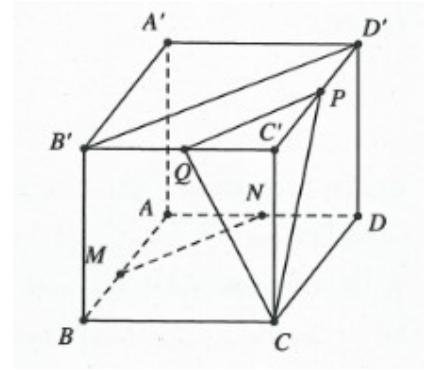
Câu 12: Đặt $AD = 2a$, gọi Q là trung điểm $B'C'$ thì $PQ \parallel B'D' \parallel MN$ do đó $(\widehat{MN}; \widehat{CP}) = (\widehat{PQ}; \widehat{CP})$

$$\text{Ta có } PQ = \frac{B'D'}{2} = \frac{2a\sqrt{2}}{2} = a\sqrt{2}$$

$$CQ = CP = \sqrt{(2a)^2 + a^2} = a\sqrt{5}$$

$$\text{Do đó } \cos \widehat{CPQ} = \frac{PQ^2 + PC^2 - CQ^2}{2 \cdot PQ \cdot PC} = \frac{1}{\sqrt{10}}$$

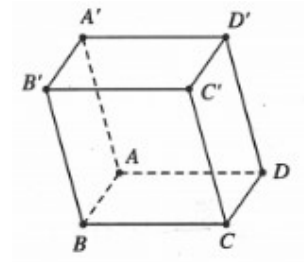
$$\text{Vậy } \cos(\widehat{MN}; \widehat{CP}) = \frac{1}{\sqrt{10}}. \text{ Chọn C.}$$



Câu 13: Ta có $AC \parallel A'C'$ ($A'B'CD$ là hình bình hành)

Mà $\widehat{DA'C'}$ nhọn nên $(\widehat{AC}; \widehat{A'D}) = (\widehat{A'C'}; \widehat{A'D}) = \widehat{DA'C'}$

Chọn B.

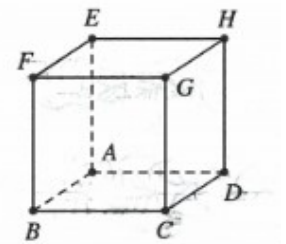


Câu 14: Ta có $(\widehat{AA'}; \widehat{B'D'}) = (\widehat{BB'}; \widehat{B'D'}) = \widehat{BB'C} = 90^\circ$. Khẳng định B sai. **Chọn B.**

Câu 15: Vì $\overline{DH} = \overline{AE}$ ($ADHE$ là hình vuông)

Nên $(\widehat{AB}; \widehat{DH}) = (\widehat{AB}; \widehat{AE}) = \widehat{BAE} = 90^\circ$ ($ABFE$ là hình vuông).

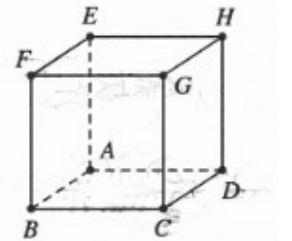
Chọn B.



Câu 16: Vì $\overline{EG} = \overline{AC}$ ($AEGC$ là hình vuông)

Nên $(\widehat{AB}; \widehat{EG}) = (\widehat{AB}; \widehat{AC}) = \widehat{BAC} = 45^\circ$ ($ABCD$ là hình vuông).

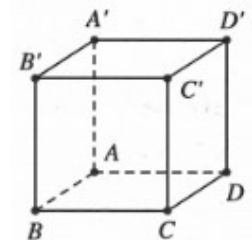
Chọn C.



Câu 17: Gọi a là độ dài cạnh của hình lập phương. Khi đó, tam giác $AB'C$ là tam giác đều ($AB' = B'C = CA = a\sqrt{2}$) $\longrightarrow \widehat{B'CA} = 60^\circ$

Lại có $DA' \parallel CB'$ nên $(\widehat{AC}; \widehat{DA'}) = (\widehat{AC}; \widehat{CB'}) = \widehat{ACB'} = 60^\circ$.

Chọn C.

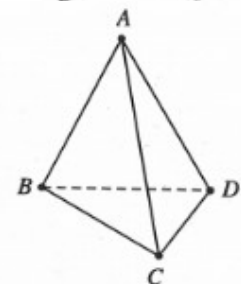


Câu 18: Ta có $\overline{AB} \cdot \overline{CD} = \overline{AB}(\overline{AD} - \overline{AC}) = \overline{AB} \cdot \overline{AD} - \overline{AB} \cdot \overline{AC}$

$$= |\overline{AB}| \cdot |\overline{AD}| \cos(\widehat{AB}; \widehat{AD}) - |\overline{AB}| \cdot |\overline{AC}| \cos(\widehat{AB}; \widehat{AC})$$

$$= |\overline{AB}| \cdot |\overline{AD}| \cos 60^\circ - |\overline{AB}| \cdot |\overline{AC}| \cos 60^\circ.$$

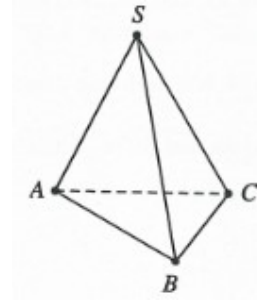
Mà $AC = AD \Rightarrow \overline{AB} \cdot \overline{CD} = 0 \Rightarrow (\widehat{AB}; \widehat{CD}) = 90^\circ$. **Chọn D.**



Câu 19: Ta có $\overline{SC} \cdot \overline{AB} = \overline{SC}(\overline{SB} - \overline{SA}) = \overline{SC} \cdot \overline{SB} - \overline{SC} \cdot \overline{SA}$
 $= |\overline{SC}| \cdot |\overline{SB}| \cos(\overline{SC}; \overline{SB}) - |\overline{SC}| \cdot |\overline{SA}| \cos(\overline{SC}; \overline{SA})$
 $= SC \cdot SB \cdot \cos \widehat{BSC} - SC \cdot SA \cdot \cos \widehat{ASC}$.

Mà $SA = SB = SC$ và $\widehat{BSC} = \widehat{ASC} \longrightarrow \overline{SC} \cdot \overline{AB} = 0$

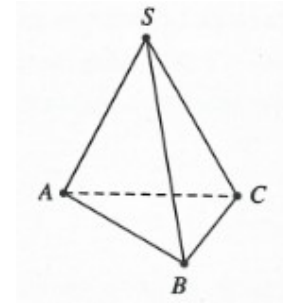
Do đó $(\overline{SC}; \overline{AB}) = 90^\circ$. **Chọn D.**



Câu 20: Xét $\overline{SC} \cdot \overline{AB} = -\overline{CS}(\overline{CB} - \overline{CA}) = \overline{CS} \cdot \overline{CA} - \overline{CS} \cdot \overline{CB}$

$= CS \cdot CA \cdot \cos \widehat{SCA} - CS \cdot CB \cdot \cos \widehat{SCB}$
 $= CS \cdot CA \cdot \frac{SC^2 + CA^2 - SA^2}{2 \cdot SC \cdot CA} - CS \cdot CB \cdot \frac{SC^2 + CB^2 - SB^2}{2 \cdot SC \cdot CB}$
 $= \frac{SC^2 + CA^2 - SA^2}{2} - \frac{SC^2 + CB^2 - SB^2}{2} = 0$ (do $\begin{cases} SA = SB \\ CA = CB \end{cases}$)

Vậy $SC \perp AB$. **Chọn D.**



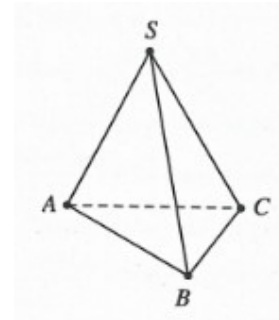
Câu 21: Xét $\overline{SA} \cdot \overline{BC} = \overline{SA}(\overline{SC} - \overline{SB}) = \overline{SA} \cdot \overline{SC} - \overline{SA} \cdot \overline{SB}$

$= |\overline{SA}| \cdot |\overline{SC}| \cos(\overline{SA}; \overline{SC}) - |\overline{SA}| \cdot |\overline{SB}| \cos \widehat{SAB}$
 $= SA \cdot SC \cdot \cos \widehat{ASC} - SA \cdot SB \cdot \cos \widehat{SAB}$ (1)

Ta có $\begin{cases} SA \text{ chung} \\ AB = AC \Rightarrow \Delta SAB = \Delta SAC \text{ (c - g - c)} \\ \widehat{SAB} = \widehat{SAC} \end{cases}$

Suy ra $\begin{cases} SC = SB \\ \widehat{ASC} = \widehat{ASB} \end{cases}$ (2)

Từ (1) và (2) suy ra $\overline{SA} \cdot \overline{BC} = 0$. Vậy $SA \perp BC$. **Chọn D.**



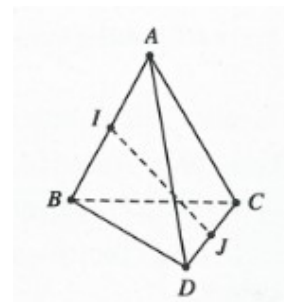
Câu 22: Xét tam giác ICD có J là trung điểm

$CD \Rightarrow \overline{IJ} = \frac{1}{2}(\overline{IC} + \overline{ID})$

Tam giác ABC có $\begin{cases} AB = AC \\ \widehat{BAC} = 60^\circ \end{cases} \Rightarrow \Delta ABC \text{ đều} \Rightarrow CI \perp AB$

Tương tự ta có ΔABD đều nên $DI \perp AB$

Ta có $\overline{IJ} \cdot \overline{AB} = \frac{1}{2}(\overline{IC} + \overline{ID}) \cdot \overline{AB} = \frac{1}{2}\overline{IC} \cdot \overline{AB} + \frac{1}{2}\overline{ID} \cdot \overline{AB} = 0$



$\Rightarrow \overline{IJ} \perp \overline{AB} \Rightarrow (\overline{AB}; \overline{IJ}) = 90^\circ$. **Chọn B.**

Câu 23: Do $ABCD$ là hình vuông cạnh $a \Rightarrow AC = a\sqrt{2}$

$\Rightarrow AC^2 = 2a^2 = SA^2 + SC^2 \Rightarrow \Delta SAC$ vuông tại S

Ta có MN là đường trung bình của $\Delta DSA \Rightarrow \overline{NM} = \frac{1}{2}\overline{SA}$

Khi đó $\overline{NM} \cdot \overline{SC} = \frac{1}{2}\overline{SA} \cdot \overline{SC} = 0 \Rightarrow MN \perp SC \Rightarrow (\widehat{MN}; \widehat{SC}) = 90^\circ$.

Chọn C.

Câu 24: Vì $AB \parallel CD$ nên $(\widehat{SB}; \widehat{CD}) = (\widehat{SB}; \widehat{AB}) = \widehat{SBA}$

Ta có $SA \perp (ABCD) \Rightarrow SA \perp AB$ mà $SA = AB = a$

$\longrightarrow \Delta SAB$ vuông cân tại $A \Rightarrow \widehat{SBA} = 45^\circ$.

Vậy $(\widehat{SB}; \widehat{CD}) = \widehat{SBA} = 45^\circ$. **Chọn D.**

Câu 25: Kẻ $MN \parallel SB (N \in BC)$

$\longrightarrow (\widehat{SB}; \widehat{AM}) = (\widehat{MN}; \widehat{AM}) = \widehat{AMN}$

Ta có $\frac{BN}{BC} = \frac{SM}{SC} = \frac{1}{3} \Rightarrow BN = \frac{BC}{3} = 2a; SM = \frac{SC}{3} = 3a$

Suy ra $AN^2 = AB^2 + BN^2 - 2AB \cdot BN \cdot \cos 60^\circ = 28a^2$

Lại có $\cos \widehat{ASC} = \frac{SA^2 + SC^2 - AC^2}{2 \cdot SA \cdot SC} = \frac{7}{9}$

Suy ra $AM^2 = SA^2 + SM^2 - 2SA \cdot SM \cdot \cos \widehat{ASC} = 48a^2$

Do đó $\cos \widehat{AMN} = \frac{AM^2 + MN^2 - AN^2}{2 \cdot AM \cdot MN} = \frac{56}{12\sqrt{48}} = \frac{14}{3\sqrt{48}}$.

Chọn D.

Câu 26: Gọi I là trung điểm $SA \Rightarrow I$ là trung điểm ED

Suy ra

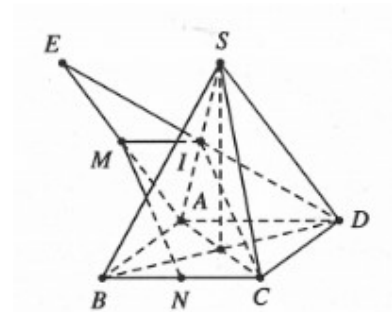
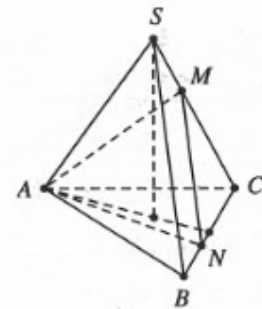
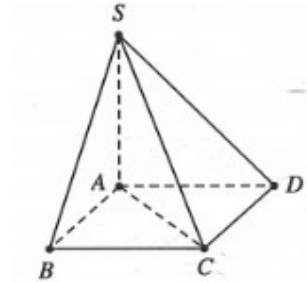
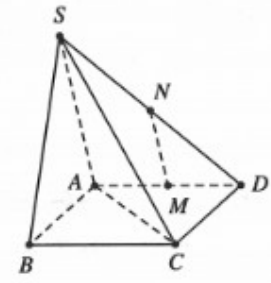
MI là đường trung bình $\Delta EAD \Rightarrow \begin{cases} MI \parallel AD \\ MI = \frac{1}{2}AD \end{cases}$

Ta có $NC \parallel AD \Rightarrow NC \parallel MI$ mà $NC = \frac{1}{2}AD \Rightarrow NC = MI$

Do đó $MNCI$ là hình bình hành $\Rightarrow MN \parallel IC$

$\longrightarrow (\widehat{MN}; \widehat{BD}) = (\widehat{IC}; \widehat{BD})$

Lại có $BD \perp (SAC) \Rightarrow BD \perp IC$ nên $(\widehat{IC}; \widehat{BD}) = 90^\circ$.

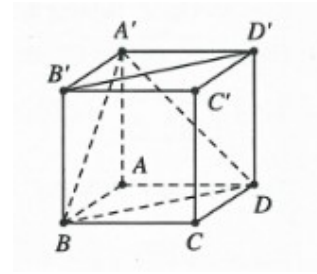


Chọn B.

Câu 27: Vì $B'D' // BD$ nên $(\widehat{BA'; B'D'}) = (\widehat{BA'; BD}) = \widehat{A'BD}$

Xét $\Delta A'BD$ có $A'B = BD = DA'$ (3 đường chéo của ba mặt)

Suy ra $\Delta A'BD$ đều $\rightarrow \widehat{A'BD} = 60^\circ$. **Chọn D**



Câu 28: Gọi $I = AM \cap BD$ nên $\Delta IDM \sim \Delta IBA$

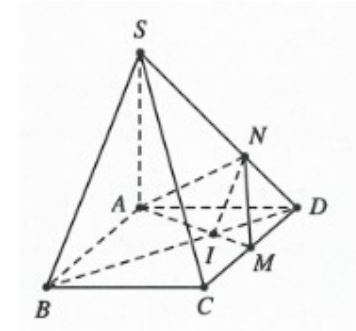
$$\rightarrow \frac{IM}{IA} = \frac{1}{2} \Rightarrow IA = \frac{2}{3} AM = \frac{2\sqrt{5}}{3}$$

Kẻ $IN // SB$ ($N \in SD$) nên $(\widehat{SB; AM}) = (\widehat{IN; AI}) = \widehat{AIN}$

$$\text{Ta có } IN = \frac{1}{3} SB = \frac{\sqrt{5}}{3};$$

$$\text{Và } AN = \sqrt{AD^2 + DN^2 - 2AD \cdot DN \cdot \cos \widehat{ADN}} = \frac{\sqrt{17}}{3};$$

$$\text{Suy ra } \cos \widehat{AIN} = \frac{AI^2 + IN^2 - AN^2}{2 \cdot AI \cdot IN} = \frac{2}{5}. \text{ **Chọn A.**}$$



Câu 29: Gọi N là trung điểm $A'D'$ $\Rightarrow MN // A'D$ mà $A'D // B'C \Rightarrow MN // B'C$

Do đó $(\widehat{B'C; C'M}) = (\widehat{MN; C'M}) = \widehat{C'MN}$

$$\text{Tam giác } C'MN \text{ có } C'M = C'N = \frac{\sqrt{5}}{2}; MN = \frac{1}{2} A'D = \frac{\sqrt{2}}{2}$$

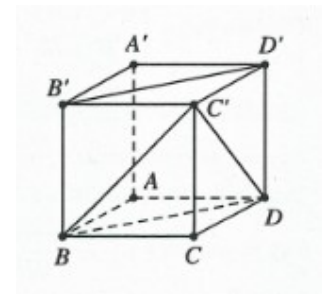
$$\text{Suy ra } \cos \widehat{C'MN} = \frac{C'M^2 + MN^2 - C'N^2}{2 \cdot C'M \cdot MN} = \frac{1}{2} : \left(\sqrt{5} \cdot \frac{\sqrt{2}}{2} \right) = \frac{1}{\sqrt{10}}. \text{ **Chọn B.**}$$

Câu 30: Ta có $\begin{cases} SA \perp BD \\ AC \perp BD \end{cases} \Rightarrow BD \perp (SAC) \Rightarrow BD \perp SO$. **Chọn A.**

Câu 31: Ta có $B'D' // BD \Rightarrow (\widehat{BC'; B'D'}) = (\widehat{BC'; BD}) = \widehat{C'BD}$

Tam giác $C'BD$ có $BC' = DC' = BD$ (3 đường chéo 3 mặt bên)

Suy ra $\Delta C'BD$ là tam giác đều $\Rightarrow \widehat{C'BD} = 60^\circ$. **Chọn A.**



Câu 32: Ta có $IF // CD, IF = \frac{1}{2} CD$ và $EJ // CD, EJ = \frac{1}{2} CD$

Suy ra $IF // EJ, IF = EJ \rightarrow IJEF$ là hình bình hành

Lại có $IJ = \frac{1}{2} AB = \frac{1}{2} CD \Rightarrow IJ = IF \Rightarrow IJEF$ là hình thoi $\Rightarrow IE \perp JF$. **Chọn C.**

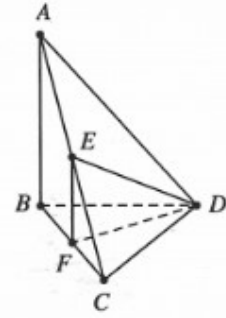
Câu 33: Gọi F là trung điểm $BC \longrightarrow EF // AB$

Do đó $(\widehat{AB; DE}) = (\widehat{EF; DE}) = \widehat{DEF}$

Ta có $\begin{cases} BC \perp CD \\ AB \perp CD \end{cases} \Rightarrow CD \perp (ABC) \Rightarrow CD \perp AC$

Tam giác DEF vuông tại F , có $EF = \frac{a\sqrt{6}}{4}$; $DE = \frac{a\sqrt{6}}{2}$

Suy ra $\cos \widehat{DEF} = \frac{EF}{DE} = \frac{a\sqrt{6}}{4} : \frac{a\sqrt{6}}{2} = \frac{1}{2} \Rightarrow \widehat{DEF} = 60^\circ$. **Chọn B.**



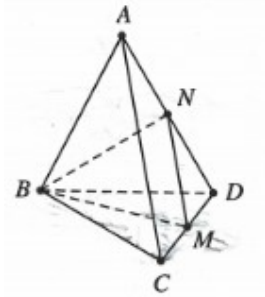
Câu 34: Gọi N là trung điểm $AB \longrightarrow MN // AC$

Do đó $(\widehat{AC; OM}) = (\widehat{MN; OM}) = \widehat{OMN}$

Tam giác OMN có $OM = ON = \frac{a\sqrt{2}}{2}$; $MN = \frac{AC}{2} = \frac{a\sqrt{2}}{2}$

Suy ra $OM = ON = MN \longrightarrow \Delta OMN$ đều $\Rightarrow \widehat{OMN} = 60^\circ$

Chọn D.



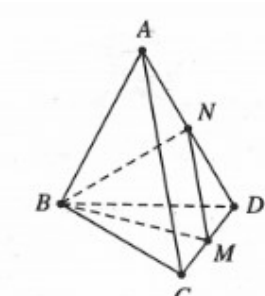
Câu 35: Gọi N là trung điểm $AD \longrightarrow MN // AC$

Do đó $(\widehat{AC; BM}) = (\widehat{MN; BM}) = \widehat{BMN}$

Tam giác BMN có $BM = BN = \frac{a\sqrt{3}}{2}$; $MN = \frac{a}{2}$

Suy ra $\cos \widehat{BMN} = \frac{BM^2 + MN^2 - BN^2}{2 \cdot BM \cdot MN} = \frac{a^2}{4} : \frac{a\sqrt{3}}{2} = \frac{\sqrt{3}}{6}$.

Chọn C.



Câu 36: Ta có $\begin{cases} A'C' \perp B'D' \\ A'C' \perp B'B \end{cases} \Rightarrow A'C' \perp (BDD'B') \Rightarrow A'C' \perp BD$. **Chọn C.**

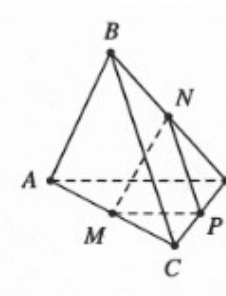
Câu 37: Gọi P là trung điểm $CD \longrightarrow NP // BC$

Do đó $(\widehat{MN; BC}) = (\widehat{MN; NP}) = \widehat{MNP} = \alpha$

Tam giác MNP có $MN = 8, MP = 7, NP = 3$

Suy ra $\cos \widehat{MNP} = \frac{MN^2 + PN^2 - MP^2}{2 \cdot MN \cdot PN} = \frac{1}{2} \Rightarrow \sin \alpha = \frac{\sqrt{3}}{2}$.

Chọn B.



Câu 38: Gọi M là điểm đối xứng với A' qua B' $\longrightarrow AB' // BM$

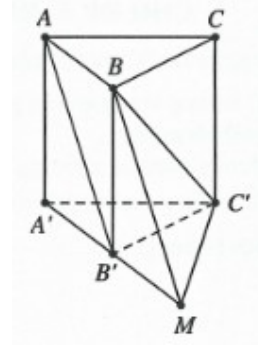
Do đó $(\widehat{AB'; BC'}) = (\widehat{BM; BC'}) = \widehat{MBC'}$

Tam giác $BB'M$ vuông tại $B' \Rightarrow BM = \sqrt{BB'^2 + B'M^2} = a\sqrt{3}$

Tam giác $BB'C'$ vuông tại $B' \Rightarrow BC' = \sqrt{BB'^2 + B'C'^2} = a\sqrt{3}$

Và $MC' = \sqrt{B'M^2 + B'C'^2 - 2B'M \cdot B'C' \cdot \cos \widehat{MB'C'}} = a\sqrt{3}$

Suy ra $\triangle BMC'$ đều $\longrightarrow \widehat{MBC'} = 60^\circ$. **Chọn D.**

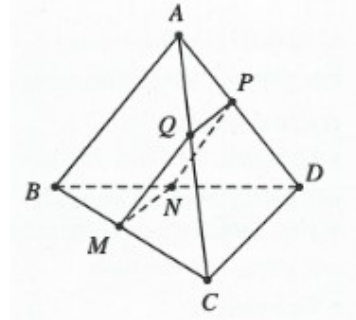


Câu 39: $\begin{cases} (P) \cap (ABC) = MQ \\ (P) // AB \end{cases} \Rightarrow MQ // AB$

Tương tự ta có $NP // AB \Rightarrow NP // MQ$ và $PQ // MN // CD$

Do đó tứ giác $MNPQ$ là hình bình hành

Mặt khác $\begin{cases} AB \perp CD \\ AB // MQ \Rightarrow PQ \perp MQ \\ CD // PQ \end{cases}$ do đó tứ giác $MNPQ$ là hình chữ nhật. **Chọn C.**



nhật. **Chọn C.**

Câu 40: Đặt cạnh các tam giác đều bằng a .

Gọi I là trung điểm AB thì $CI \perp AB$

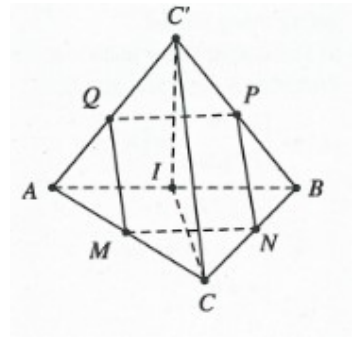
Mặt khác $C'I \perp AB$ nên $AB \perp (A'IC) \Rightarrow AB \perp CC'$

Lại có $MQ // CC'$ và $MQ = \frac{CC'}{2} = \frac{a}{2}$ (tính chất đường trung bình),

tương tự ta có $NP // CC', NP = \frac{a}{2}, PQ = \frac{a}{2}$

Suy ra $MNPQ$ là hình thoi, mặt khác $\begin{cases} MQ // CC' \\ PQ // AB \\ CC' \perp AB \end{cases}$

$\Rightarrow MQ \perp PQ$ suy ra $MNPQ$ là hình vuông. **Chọn C.**



Câu 41: Do $MN // AB$, theo định lý Talet ta có

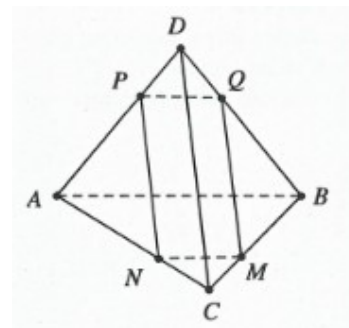
$$\frac{MN}{AB} = \frac{CM}{CB} = x \Rightarrow MN = x \cdot AB = 6x$$

$$\text{Tương tự } MQ // CD \Rightarrow \frac{MQ}{CD} = \frac{BM}{BC} = 1-x$$

$$\Rightarrow MQ = (1-x)CD = 6(1-x)$$

$$\text{Lại có } MN // AB, MQ // CD \Rightarrow (\widehat{MN;MQ}) = (\widehat{AB;CD}) = 90^\circ$$

$$\text{Khi đó } S_{MNPQ} = 2S_{MNQ} = MN \cdot MQ \sin(\widehat{MN;MQ})$$



$$= 36x(1-x)\sin 90^\circ = 36x - 36x^2 = 9 - (6x-3)^2 \leq 9$$

Do đó $[S_{MNPQ}]_{\max} = 9$. **Chọn A.**